ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN KIẾN TRÚC 2

Mã môn:

AIM -33042

Dùng cho các ngành KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

> **Bộ môn phụ trách** KIẾN TRÚC

THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIỆN CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC

1. Chu Phương Thảo – Giảng viên cơ hữu

Chức danh, học hàm, học vị: Kiến trúc sư

Thuộc khoa Xây dựng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Xây dựng

Điện thoại: 0986461656. Email: thaocp@hpu.edu.vn

2. Chu Anh Tú- Giảng viên cơ hữu

Chức danh, học hàm, học vị: Kiến trúc sư

Thuộc khoa Xây dựng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Xây dựng

Điện thoại: 0915222558. Email: tuca@hpu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

Số đơn vị học trình/tín chỉ: P1=45 tiết và P2= 60 tiết

Các môn học tiên quyết: Môn học này được học vào giao đoạn cơ sở ngành (kỳ 1 năm thứ nhất). Sinh viên phải có bài tập mẫu để tham khảo tại lớp do giảng viên cung cấp. Môn này được học trước Vẽ ghi công trình.

Các môn học kế tiếp: tạo hình kiến trúc

Các yêu cầu đối với môn học (nếu có):

Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:

Nghe giảng lý thuyết: 20%

Làm bài tập trên lớp: 80%

Thảo luân:

Thực hành, thực tập (ở PTN, nhà máy, điền dã,...):

Hoạt động theo nhóm:

Tự học: 1 bài thực hành ở nhà kèm 1 bài trên lớp

Kiểm tra:

2. Mục tiêu của môn học:

Phương pháp thể hiện kiến trúc là môn học để sinh viên bước đầu tiếp cận với kỹ năng nghề nghiệp. Trang bị các kiến thức cơ bản về thiết lập bản vẽ kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật kiến trúc và những quy định chung về hồ sơ thiết kế, giúp cho sinh viên có được những khả năng về diễn đạt ý để thiết kế thông qua một số phương pháp thể hiện chính: Bằng nét mực, bằng mực nho đậm nhạt, bằng mầu nước, bằng bột màu và một số kỹ thuật thể hiện khác giúp sinh viên có kỹ năng vẽ ghi một công trình kiến trúc.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn Phương pháp thể hiện kiến trúc sẽ cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về phương pháp thể hiện kiến trúc, rèn luyện kỹ năng thao tác các thủ thuật trong việc thể hiện bản vẽ kiến trúc, từ vẽ nét, vẽ bóng, vẽ thể hiện màu, vẽ thể hiện chì, vẽ thể hiện mực nho, cách làm mô hình kiến trúc... Trong quá trình học, kết hợp giữa

việc giảng lý thuyết, việc làm bài tập ở nhà và tại lớp. Phương pháp học: giảng viên hướng dẫn sinh viên theo dạng truyền kỹ năng, cầm tay chỉ việc.

4. Học liệu:

- Giáo trình chính:

KTS Chu Anh Tú, Bài giảng môn Phương pháp thể hiện kiến trúc, Đại học Dân lập Hải Phòng, Khoa Xây dựng – Ngành Kiến trúc.

- Tài liệu tham khảo:

Đặng Đức Quang. Phương pháp thể hiện kiến trúc. NXB XD, Hà Nội, 2003.

5. . Nội dung chi tiết học phần

Phần I.

I. Những khái niệm chung và quy ước cơ bản về thể hiện hồ sơ kiến trúc

- 1. Những khái niệm chung về kiến trúc và thể hiện hồ sơ bản vẽ công trình kiến trúc
- 2. Khái niệm về các bộ phận cấu trúc chính của công trình kiến trúc
- 3. Bản vẽ công trình kiến trúc

II. Thực hành

BN1: vẽ chì bằng thước thể hiện đường nét, chữ kỹ thuật

BN2: vẽ chì thể hiện mặt bằng kỹ thuật khu vệ sinh

BN3: vẽ bút kim mặt bằng, mặt cắt kỹ thuật thang

BN4: vẽ bút kim mặt bằng mặt đứng công trình

BN5: vẽ nét tay thể hiện công trình cho trước

BN6: vẽ bút sắt, luyện nét diễn họa

BTL1: vẽ bút kim mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình nhà ở 2 tầng

Phần II.

I. Các phương pháp thể hiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế công trình kiến trúc

- 1. Vật liệu và dụng cụ thể hiện hồ sơ bản vẽ công trình kiến trúc
- 2. Phương pháp tô mảng diện bằng mực nho, màu nước

II. Thực hành

BN7: tô mảng, diện chuyển đều bằng mực nho

BN8: tô đậm nhạt nổi khối thức cột cổ điển

BN9: tô đậm nhạt công trình theo mẫu cho trước

BN10: pha màu và tô vòng tròn màu cơ bản

BN11: pha màu và tô màu hình khối cơ bản cho trước

BN12: Pha màu và tô màu một phần công trình cho trước

BN13: phần phụ kiến trúc (bút kim, màu nước)

BN14: tô màu công trình kiến trúc cổ theo hình mẫu cho trước

BN15: tô màu công trình kiến trúc cao tầng theo hình mẫu cho trước

BTL2: diễn họa tự do

5. Nội dung và hình thức dạy học

| | Hình thức dạy – học | | | | | | |
|---|---------------------|---------|---------------|--------------------------|------------------|-------------|----------------|
| Nội dung (Ghi cụ thể theo từng chương, mục, tiểu mục) | Lý thuyết | Bài tập | Thả d luận | TH, TN, điền đó | Tự học, tự NC | Kiểm tra | Tổng (tiết) |
| Bài mở đầu | 2 | | | | | | 2 |
| Phần I. I. Những khái niệm chung và quy ước cơ bản về thể hiện hồ sơ kiến trúc | 3 | | | | | | 3 |
| 1. Những khái niệm chung về kiến trúc và thể hiện hồ sơ bản vẽ công trình kiến trúc | 1 | | | | | | |
| 2. Khái niệm về các bộ phận cấu trúc chính của công trình kiến trúc | 1 | | | | | | |
| 3. Bản vẽ công trình kiến trúc | 1 | | | | | | |
| II: Thực hành | | 35 | | | | | 35 |
| BN1: vẽ chì bằng thước thể hiện đường nét, chữ kỹ thuật | | 5 | | | | | |

| BN2: vẽ chì thể hiện mặt bằng kỹ thuật khu vệ sinh | | 5 | | | |
|---|---|----|----|--|----|
| BN3: vẽ bút kim mặt bằng, mặt cắt kỹ thuật thang | | 5 | | | |
| BN4: vẽ bút kim mặt bằng mặt đứng công trình | | 5 | | | |
| BN5: vẽ nét tay thể hiện công trình cho trước | | 5 | | | |
| BN6: vẽ bút sắt, luyện nét diễn họa | | 5 | | | |
| BTL1: vẽ bút kim mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình nhà ở 2 tầng | | 10 | | | |
| Tổng (tiết) | | | 45 | | |
| Phần II. | | | | | |
| I. Các phương pháp thể hiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế công trình kiến trúc | 5 | | | | 5 |
| Vật liệu và dụng cụ thể hiện hồ sơ bản vẽ công trình kiến trúc | 1 | | | | |
| 2 Phương pháp tô mảng diện bằng mực nho, màu nước | 3 | | | | |
| 3 Các chất liệu khác thể hiện bản vẽ công trình kiến trúc | 1 | | | | |
| II. Thực hành | | 55 | | | 55 |
| BN7: tô mảng, diện chuyển đều bằng mực nho | | 5 | | | |
| BN8: tô đậm nhạt nổi khối thức cột cổ điển | | 5 | | | |
| BN9: tô đậm nhạt công trình theo mẫu cho trước | | 5 | | | |
| BN10: pha màu và tô vòng tròn màu cơ bản | | 5 | | | |
| BN11: pha màu và tô màu hình khối cơ bản cho trước | | 5 | | | |
| BN12: Pha màu và tô màu một phần công trình cho trước | | 5 | | | |
| BN13: phần phụ kiến trúc (bút kim, màu nước) | | 5 | | | |

| BN14: tô màu công trình kiến trúc cổ theo hình mẫu cho trước | | 5 | | | | |
|--|----|----|--|--|--|--|
| BN15: tô màu công trình kiến trúc cao tầng theo hình mẫu cho trước | | 5 | | | | |
| BTL2: diễn họa tự do | | 10 | | | | |
| Tổng (tiết) | 60 | | | | | |

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể: (9 tuần, mỗi tuần 5 tiết)

| Tuần | Nội dung | Chi tiết về hình thức tổ chức dạy - học | Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước | Ghi chú |
|------------------|--------------------------|---|--|------------|
| I Từ Đến | Lý thuyết : 5 tiết | Phần I. I. Những khái niệm chung và quy ước cơ bản về thể hiện hồ sơ kiến trúc | Kiến trúc là gì? Hồ sơ bản vẽ kiến trúc là gì Công trình kiến trúc là gì? | |
| II Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN1: vẽ chì bằng thước thể hiện đường nét, chữ kỹ thuật | Giấy trắng dày khổ A4,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, băng dính, ghim,thước, eke, compa | |
| III Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN2: vẽ chì thể hiện mặt bằng kỹ thuật khu vệ sinh | Giấy trắng dày khổ A4,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, băng dính, ghim,thước, eke, compa | |
| IV Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN3: vẽ bút kim mặt bằng, mặt cắt kỹ thuật thang | Giấy trắng dày khổ A4,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, băng dính, ghim,thước, eke, compa,bút rotting 2,3,5 | |
| V Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN4: vẽ bút kim mặt bằng mặt đứng công trình | Giấy trắng dày khổ A3,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, băng dính, ghim,thước, eke, compa,bút rotting 2,3,5 | |
| VI Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN5: vẽ nét tay thể hiện công trình cho trước | Giấy trắng dày khổ A4,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, băng dính, ghim,thước, | |
| VII Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN6: vẽ bút sắt, luyện nét diễn họa | Giấy trắng A3,Bút sắt ngòi cong, bút chì kim, tẩy | |
| VIII | Bài tập lớn : 10 tiết | BTL1: vẽ bút kim mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình | Giấy trắng dày khổ A2,Bút chì HB, 2B, chì kim, tẩy, bảng, | |

| Từ Đến | | nhà ở 2 tầng | băng dính, ghim,thước, eke, compa,bút rotting 2,3,5 |
|-------------------|-----------------------|---|---|
| I Từ Đến | Lý thuyết : 5 tiết | Phần II. I. Các phương pháp thể hiện hồ sơ, bản vẽ thiết kế công trình kiến trúc | Chuẩn bị dụng cụ cần thiết cho môn học |
| II Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN7: tô mảng, diện chuyển đều bằng mực nho | Giấy galgo bồi khổ A4 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước |
| III Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN8: tô đậm nhạt nổi khối thức cột cổ điển | Giấy galgo bồi khổ A4 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,mực nho |
| IV Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN9: tô đậm nhạt công trình theo mẫu cho trước | Giấy galgo bồi khổ A3 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,mực nho |
| V Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN10: pha màu và tô vòng tròn màu cơ bản | Giấy galgo bồi khổ A4 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước |
| VI Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN11: pha màu và tô màu hình khối cơ bản cho trước | Giấy galgo bồi khổ A4 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước |
| VII Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN12: Pha màu và tô màu một phần công trình cho trước | Giấy galgo bồi khổ A3 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước |
| VIII Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN13: phần phụ kiến trúc (bút kim, màu nước) | Giấy galgo bồi khổ A3 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước |
| IX Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN14: tô màu công trình kiến trúc cổ theo hình mẫu cho trước | Giấy galgo bồi khổ A3 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước |
| X Từ Đến | Bài tập : 5 tiết | BN15: tô màu công trình kiến trúc cao tầng theo hình mẫu cho trước | Giấy galgo bồi khổ A3 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng |

| | | | dính,thước,màu nước | |
|-----------------|--------------------------|---|---|--|
| XI Từ Đến | Bài tập lớn : 10 tiết | BTL2: diễn họa tự do công trình cho trước | Giấy galgo bồi khổ A2 căng trước trên bảng ,Bút lông mềm 3 loại, bút chì kim, tẩy,băng dính,thước,màu nước | |

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Dự lớp: đọc, tự tìm hiểu và nêu những thắc mắc với giảng viên. Trong quá trình giảng dạy, cần phải tìm các hình thức thể hiện đạt hiệu quả cao nhất theo yêu cầu, vì vậy sinh viên phải tăng cười tự học và tự rèn luyện kỹ năng. Sinh viên có trách nhiệm dự đủ giờ lý thuyết và 70% số giờ thực hành, tham gia các tiết thể hiện, các buổi chấm bài và làm vệ sinh tại lớp.
 - Dụng cụ học tập: sinh viên bắt buộc phải có các dụng cụ theo yêu cầu của giảng viên.
 - Thi cuối học kỳ: làm bài tập lớn 10 tiết đánh giá kết quả cuối kỳ

9. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Các bài tập thực hành đều được lấy điểm và chia trung bình điểm kiểm tra môn học, bài học kỳ là bài tập lớn sau mỗi học phần, hình thức thực hành lấy điểm

- Trong năm học: điểm quá trình 30% trong đó
 - + chuyên cần (đi học đầy đủ, bài về nhà, chuẩn bị bài mới): 40%
 - + kiểm tra thường xuyên sau mỗi chương: 60%
- Thi hết môn: 70%

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: phòng học đầy đủ thiết bị, máy chiếu
- Yêu cầu đối với sinh viên: Sinh viên phải dự lớp tối thiểu 70%, có đầy đủ dụng cụ học tập, hoàn thành tốt các bài tập trên lớp, ở nhà và yêu cầu của GV trên lớp.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2012

Trưởng Khoa

Người viết đề cương chi tiết

Chu Thị Phương Thảo